

Số: 03/2025/QĐST- KDTM

Đ, ngày 06 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, Điều 440 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2025/TLST- KDTM ngày 21 tháng 3 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH A (ADM)

Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Tiến D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Công ty L.

Địa chỉ trụ sở chính: Số D (tầng trệt – G) H, phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (*Theo Giấy uỷ quyền ký ngày 08/12/2023*).

Người được uỷ quyền lại tham gia tố tụng:

1. Ông Bùi Đình N, sinh năm 2000.

2. Ông Lê Mạnh H, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: Số O, Tầng B, Block R, R, G A đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội (*Theo Giấy uỷ quyền ngày 06/3/2025*).

- Bị đơn: Công ty TNHH C.

Địa chỉ: Xóm M, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Tuấn D1– Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc công ty.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Viết T– Nhân viên Công ty (Theo Giấy uỷ quyền số 01/UQ-CNTK ngày 15/5/2025).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Các bên đương sự thỏa thuận, Công ty TNHH C có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH A (ADM) toàn bộ số tiền nợ gốc là **4.498.179.000đ** (*Bằng chữ: Bốn tỷ, bốn trăm chín mươi tám triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn đồng*).

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán:

* *Phương thức thanh toán:* Công ty TNHH C có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH A (ADM) toàn bộ số tiền nợ gốc là **4.498.179.000đ** (*Bằng chữ: Bốn tỷ, bốn trăm chín mươi tám triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) thành 06 lần.

* *Thời hạn thanh toán:*

+ **Lần 1:** Tháng 6/2025, Công ty TNHH C thanh toán cho Công ty TNHH A (ADM) số tiền 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*).

+ **Lần 2:** Tháng 7/2025, Công ty TNHH C thanh toán cho Công ty TNHH A (ADM) số tiền 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*).

+ **Lần 3:** Tháng 8/2025, Công ty TNHH C thanh toán cho Công ty TNHH A (ADM) số tiền 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*).

+ **Lần 4:** Tháng 9/2025 Công ty TNHH C thanh toán cho Công ty TNHH A (ADM) số tiền 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*).

+ **Lần 5:** Tháng 10/2025, Công ty TNHH C thanh toán cho Công ty TNHH A (ADM) số tiền 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*).

+ **Lần 6:** Tháng 11/2025, Công ty TNHH C thanh toán cho Công ty TNHH A (ADM) số tiền 498.179.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi tám triệu một trăm bảy mươi chín nghìn đồng*).

Trường hợp Công ty TNHH C vi phạm bất kỳ nghĩa vụ (lần) thanh toán nào nêu trên thì Công ty TNHH A (ADM) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc Công ty TNHH C phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

3.1. Công ty TNHH C chịu toàn bộ số tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là **56.250.000đ** (*Năm mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

3.2. Hoàn trả cho Công ty TNHH A (ADM) số tiền 56.712.426đ (*Năm mươi sáu triệu, bảy trăm mười hai nghìn, bốn trăm hai mươi sáu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007450 ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận DS.

THẨM PHÁN

Lê Huy Bắc